

Ngày 30/09/2025	45,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	45.6%	54.7%

	Q3/25	
ROE	11.8%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q3/25		
DT thuần	1,494	QoQ ▼ 184 ▼ 11.0%	YoY ▼ 148 ▼ 9.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,728	YoY ▼ 1.00 ▼ .0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	227	QoQ ▼ 7.00 ▼ 3.1%	YoY ▼ 24.0 ▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

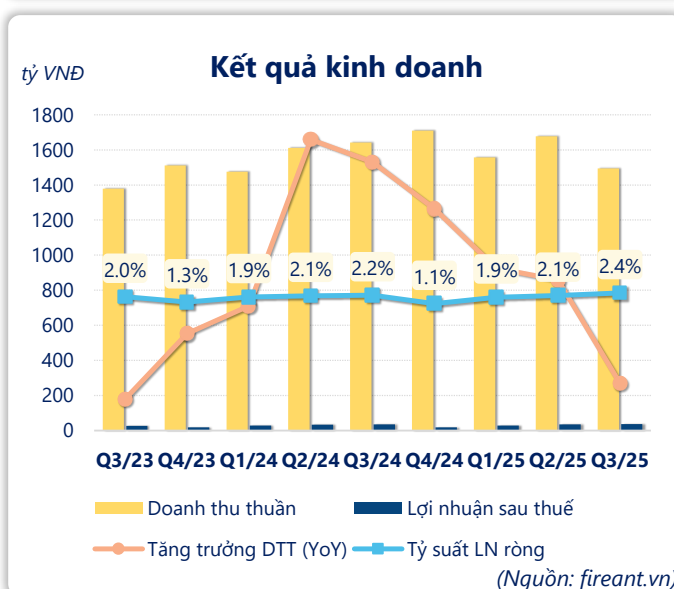
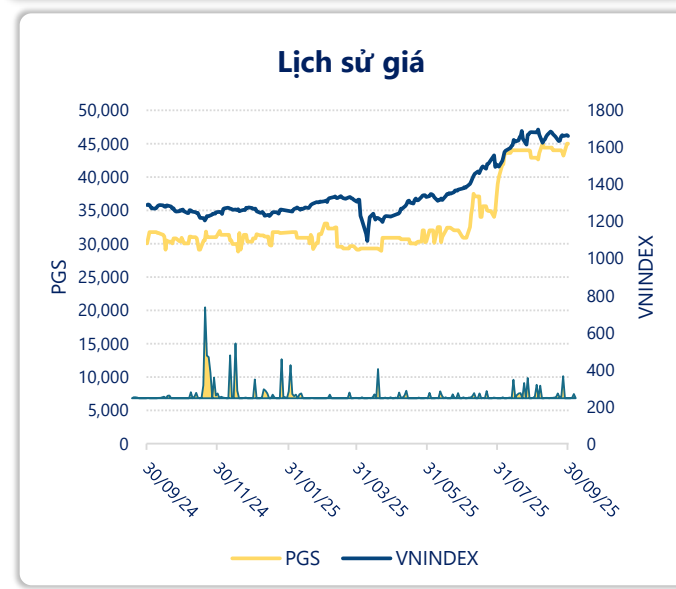
	9T 2025	
LN gộp	708	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	45.0	QoQ ▲ 5.30 ▲ 13.3%	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ		

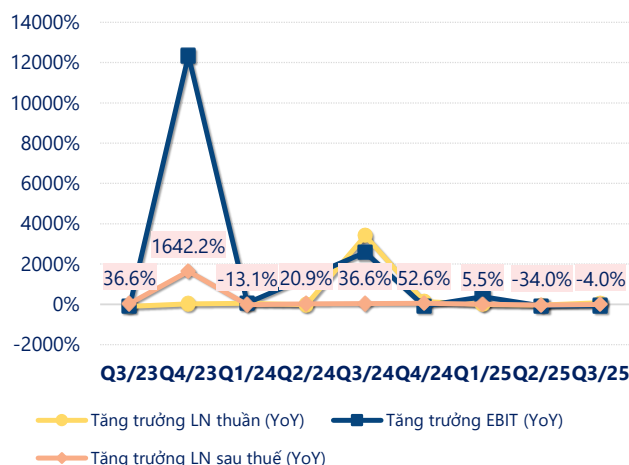
	9T 2025	
LN thuần	120	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	36.4	QoQ ▲ 1.10 ▲ 3.0%	YoY ▲ 1.00 ▲ 2.7%
	tỷ VNĐ		

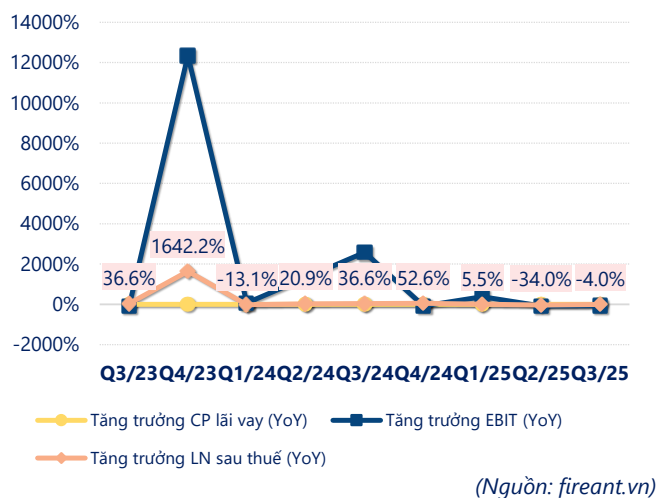
	9T 2025	
LN sau thuế	101	YoY ▲ 3.40 ▲ 3.4%
	tỷ VNĐ	



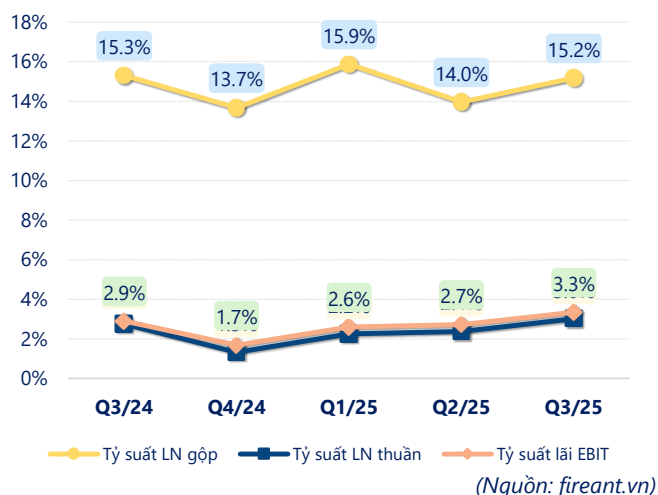
Tăng trưởng lợi nhuận



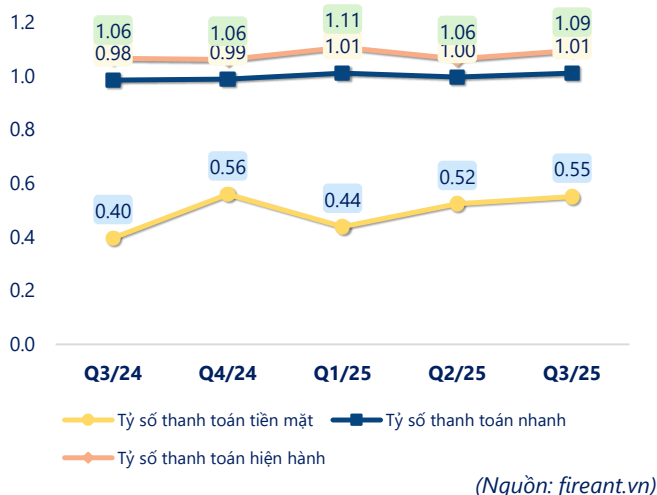
Tăng trưởng chi phí



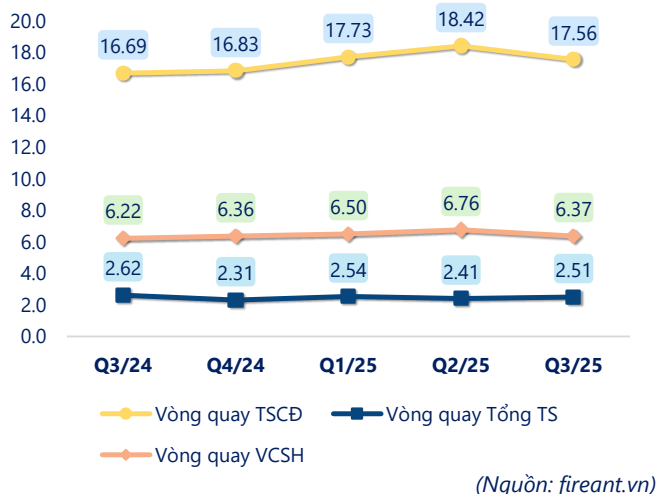
Tỷ suất lợi nhuận



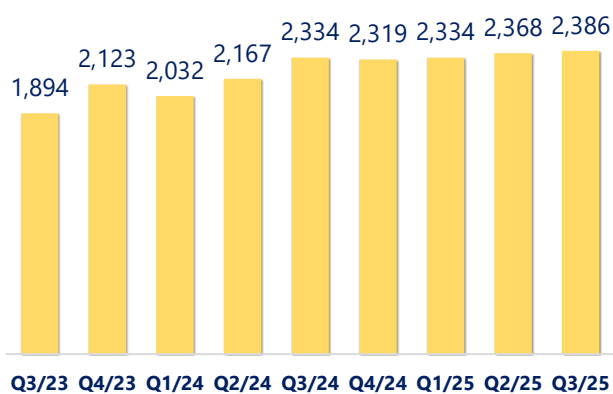
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,494	1,642	-9.0%	4,728	4,729	0.0%
Giá vốn hàng bán	1,267	1,390	-8.9%	4,020	4,019	0.0%
Lợi nhuận gộp	227	251	-9.7%	708	710	-0.3%
Doanh thu HĐTC	7.66	4.40	74.2%	20.0	9.33	115%
Chi phí TC	4.28	2.59	65.3%	12.2	6.38	91.1%
Chi phí lãi vay	4.23	2.55	66.1%	12.0	6.29	91.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	162	184	-12.2%	522	518	0.8%
Chi phí QLDN	23.4	24.2	-3.2%	74.1	76.5	-3.0%
LN thuần từ HĐKD	45.0	45.1	-0.3%	120	118	1.0%
Lợi nhuận khác	0.67	-0.13	618%	4.23	4.53	-6.6%
LN trước thuế	45.7	45.0	1.5%	124	123	0.8%
Lợi nhuận sau thuế	36.4	35.4	2.7%	101	97.6	3.4%
LNST của CĐ cty mẹ	36.4	35.4	2.7%	101	97.6	3.4%

(Nguồn: fireant.vn)

